

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 12 - 2019

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Hồng Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Chung Kim Sang
- Ông Nguyễn Quốc Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lưu Diệu N**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: đường M, khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Danh Hữu N1**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường D, khu phố N, phường V1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lưu Diệu N trình bày:*

Bà và ông N1 tự tìm hiểu nhau, sau đó hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn ngày 01/6/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Cuộc sống vợ chồng hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do ông N1 thường xuyên nhậu nhẹt say sưa và đánh đập vợ, không chăm lo cho vợ con. Bà và ông N1 đã chính thức sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Gia đình hai bên và bản thân bà đã nhiều lần cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 13/7/2011, hiện nay đang sống với ông N1.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Danh Hữu N1.

Về con chung: Bà N yêu cầu giao cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Danh Hữu N1 là bị đơn:* Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án, cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần thiết rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lưu Diệu N được ly hôn với ông Danh Hữu N1; về con chung: đề nghị giao cháu Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 13/7/2011 cho ông N1 tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung bà N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; buộc bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Thủ tục tố tụng:*

Bà Lưu Diệu N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Danh Hữu N1; đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Danh Hữu N1 là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N1 như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông N1 không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà N giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc khác, ông N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N1.

[2] *Nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Hữu N1 và bà Lưu Diệu N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/6/2012 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hậu quả hai bên đã sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Trong suốt thời gian này không bên nào thể hiện sự mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy giữa hai vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, hôn nhân giữa ông N1 và bà N không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả do ông N1 vắng mặt. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn

vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu ly hôn với ông N1 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống ông N1 và bà N có 01 người con chung tên Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 13/7/2011, hiện do ông N1 trực tiếp chăm sóc, bà N yêu cầu giao con cho ông N1 tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Hân do ông N1 nuôi dưỡng, về phía ông N1 không có ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng con; do đó, để cháu Hân tiếp tục ổn định với sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hiện tại, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Hân cho ông N1 được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hân (trên 7 tuổi). Do ông N1 không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Ông N1** cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp bà N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì **ông N1** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà N.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, cũng như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên cần được chấp nhận.

**[3] Án phí sơ thẩm:** Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của N1 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lưu Diệu N được ly hôn với ông Danh Hữu N1.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Ngọc H, sinh ngày 13/7/2011 cho ông Danh Hữu N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Ông N1** cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp bà N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì **ông N1** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà **N**

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Diệu N phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003844 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp Rạch Giá;
- THADS Tp Rạch Giá;
- **UBND phường Vĩnh Quang, TP Rạch Giá;**
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Hoàng Hồng Thắm**